TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày 26-11-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Như Chiến.
2. Ông Hồ Tuấn Bình.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** (viết tắt là Ngân hàng V); địa chỉ: Số 89 đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phương N – Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 14/2019/UQ-VPB ngày 23/7/2019), có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phan Phước N,** bà **Phan Thị C**; cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/7/2018, ông Phan Phước N, bà Phan Thị C và Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng số LN1804090610882/QTI/HĐCV, theo đó Ngân hàng V đã giải ngân cho ông N, bà C vay số tiền 294.000.000đồng để mua xe ôtô nhãn hiệu CHIẾN THẮNG CT6.20D3/4x4, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 7,6%/năm được cố định trong 06 tháng đầu, từ ngày 05/01/2019 lãi suất cho vay được điều chỉnh theo mức lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của VPBank áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tiền lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày, trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ 05/8/2018, số tiền nợ gốc trả mỗi kỳ là 4.084.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông N, bà C ký với Ngân hàng V Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1804090610882/QTI/HĐTC ngày 04/7/2018 thế chấp xe ôtô nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, số khung 62YCHDY00874, số máy 0D1009H20175, biển kiểm soát 74C-072.02 đứng tên chủ sở hữu ông Phan Phước N. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 04/7/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N, bà C trả được 28.608.607 đồng tiền gốc, 11.379.616 đồng lãi trong hạn, 58.864 đồng lãi quá hạn. Tính đến ngày 26/11/2019, ông N, bà C còn nợ Ngân hàng V tiền vay gốc là 265.391.393 đồng, lãi trong hạn 3.118.074 đồng, lãi quá hạn 39.219.959 đồng. Số liệu cụ thể được trình bày tại Bảng kê tính lãi đã nộp cho Tòa án. Yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Phước N, bà Phan Thị C trả cho Ngân hàng V 307.729.426 đồng, trong đó nợ gốc 265.391.393 đồng, nợ lãi trong hạn 3.118.074 đồng, nợ lãi quá hạn 39.219.959 đồng; trường hợp ông N, bà C không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng V quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; buộc ông N, bà C tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Phan Phước N, bà Phan Thị C đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông N, bà C vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Phước N, bà Phan Thị C được tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng được ký giữa Ngân hàng V với vợ chồng ông Phan Phước N - Phan Thị C ngày 04/7/2018 trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên có hiệu lực. Số tiền ông N, bà C đã vay là 294.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, phân thành 72 kỳ trả nợ, mỗi tháng trả 4.084.000 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông N, bà C trả được 28.608.607 đồng nợ gốc, nợ gốc còn lại là 265.391.393 đồng.

Về lãi, tiền lãi: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký, hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 7,6%/năm cố định trong 06 tháng đầu, được điều chỉnh theo mức lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo đó, mức lãi cụ thể được xác định như sau: Từ 05/01/2019 đến 10/02/2019 là 12,3%/năm, từ 11/02/2019 đến

03/7/2019 là 18,45%/năm (12,3% x 150%), từ 04/7/2019 đến 26/11/2019 là 18,75%/năm (12,5% x 150%), lãi suất do các bên thỏa thuận, mức điều chỉnh theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Lãi được tính cụ thể như sau:

- Lãi trong hạn: 14.497.690 đồng:

+ Từ ngày 05/7/2018 đến ngày 09/8/2018: 294.000.000 đồng x 36 ngày x 7,6% /365 = 2.203.792 đồng;

+ Từ ngày 10/8/2018 đến ngày 26/8/2018: 291.466.171 đồng x 17 ngày x 7,6% /365 = 1.031.710 đồng;

+ Từ ngày 27/8/2018 đến ngày 04/9/2018: 289.916.000 đồng x 9 ngày x 7,6% /365 = 543.295 đồng;

+ Từ ngày 05/9/2018 đến ngày 31/10/2018: 288.725.338 đồng x 57 ngày x 7,6% /365 = 3.426.735 đồng;

+ Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 15/11/2018: 288.725.334 đồng x 15 ngày x 7,6% /365 = 901.772 đồng;

+ Từ ngày 16/11/2018 đến ngày 30/11/2018: 282.790.362 đồng x 15 ngày x 7,6% /365 = 883.236 đồng;

+ Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 13/12/2018: 282.790.358 đồng x 13 ngày x 7,6% /365 = 765.471 đồng;

+ Từ ngày 14/12/2018 đến ngày 31/12/2018: 279.672.759 đồng x 18 ngày x 7,6% /365 = 1.048.198 đồng;

+ Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 04/01/2019: 279.672.755 đồng x 4 ngày x 7,6% /365 = 232.933 đồng;

+ Từ ngày 05/01/2019 đến ngày 28/01/2019: 279.672.755 đồng x 24 ngày x 12,3% /365 = 2.261.901 đồng;

+ Từ ngày 29/01/2019 đến ngày 31/01/2019: 273.612.338 đồng x 3 ngày x 12,3% /365 = 276.611 đồng;

+ Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 10/02/2019: 273.612.334 đồng x 10 ngày x 12,3% /365 = 922.036 đồng;

Đã trả 11.379.616 đồng, còn nợ 3.118.074 đồng.

- Lãi quá hạn: 39.278.823 đồng:

+ Từ ngày 11/02/2019 đến ngày 28/02/2019: 273.612.334 đồng x 18 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 2.489.497 đồng;

+ Từ ngày 01/3/2019 đến ngày 11/3/2019: 273.612.330 đồng x 11 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 1.521.360 đồng;

+ Từ ngày 12/3/2019 đến ngày 31/3/2019: 269.383.451 đồng x 20 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 2.723.356 đồng;

+ Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 11/4/2019: 269.383.447 đồng x 11 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 1.497.846 đồng;

+ Từ ngày 12/4/2019 đến ngày 15/4/2019: 269.382.529 đồng x 4 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 544.568 đồng;

+ Từ ngày 16/4/2019 đến ngày 03/7/2019: 265.391.393 đồng x 79 ngày x (12,3% x 150%)/365 = 10.597.842 đồng;

+ Từ ngày 04/7/2019 đến ngày 26/11/2019: 265.391.393 đồng x 146 ngày x (12,5% x 150%)/365 = 19.904.354 đồng.

Đã trả 58.864 đồng, còn nợ 39.219.959 đồng.

Tổng cộng tiền lãi trong hạn, quá hạn là 42.338.033 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi là 307.729.426 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V có căn cứ, đúng pháp luật. Cần áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13, Điều 18, Điều 20 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 307.729.426 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/11/2019 trên số nợ chậm trả.

[2.2] Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng, hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1804090610882/QTI/HĐTC ngày 04/7/2018, theo đó, ông N đã thế chấp xe ôtô nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, biển kiểm soát 74C-072.02, số khung 62YCHDY00874, số máy 0D1009H20175 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/7/2018 mang tên ông Phan Phước N. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 04/7/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng được ký giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có hiệu lực. Điều 7 Hợp đồng quy định *"Bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp ngay khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký với bên Ngân hàng".* Thỏa thuận giữa hai bên phù hợp quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự. Trường hợp ông N, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận nên ông Phan Phước N, bà Phan Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả 307.729.426 đồng là 15.386.471 đồng (307.729.426 x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 299 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Phước N, bà Phan Thị C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 307.729.426 đồng nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN1804090610882/QTI/HĐCV ngày 04/7/2018. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Trong trường hợp ông N, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ôtô nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, biển kiểm soát 74C-07202, số khung 62YCHDY00874, số máy 0D1009H20175 do ông Phan Phước N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng

ký xe ôtô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1804090610882/QTI/HĐTC ngày 04/7/2018 để thu hồi nợ.

- Ông Phan Phước N, bà Phan Thị C phải chịu 15.386.471 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.100.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001800 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn